

DANH MỤC MUA VẬT TƯ Y TẾ, HOÁ CHẤT, VÀ SINH PHẨM XÉT NGHIỆM NĂM 2024

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
1	VT24001	Anti A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	Lọ	20
2	VT24002	Anti B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	Lọ	20
3	VT24003	Anti D	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai	Lọ	20
4	VT24004	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan A	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan A. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần Độ nhạy: 90,6%. Độ đặc hiệu: 97,6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	1,200
5	VT24005	Sinh phẩm chuẩn đoán viêm Gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	6,000
6	VT24006	Sinh phẩm chuẩn đoán viêm Gan B	Phát hiện định tính sự có mặt kháng nguyên vỏ HBeAg trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	1,000
7	VT24007	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan C	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Sử dụng kháng nguyên tái tổ hợp (protein lõi, NS3, NS4, NS5 làm nguyên liệu. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	2,400
8	VT24008	Test HBsAb	Phát hiện định tính sự có mặt HBsAb trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	6,000

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
9	VT24009	Test nhanh chuẩn đoán HIV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế: SPCĐ-TTB-501-17	Test	1,200
10	VT24010	Test nhanh chuẩn đoán nhồi máu cơ tim	- Phát hiện định tính Troponin I, hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim. - Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần - Độ nhạy: 98,5%. Độ đặc hiệu: 98,4% - Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. - Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 - Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	4,800
11	VT24011	DOA Multi 4 Drugs	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	2,400
12	VT24012	Test nhanh chuẩn đoán sốt xuất huyết(kháng nguyên)	Phát hiện kháng nguyên NS1 virus Sốt xuất huyết Dengue. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần Độ nhạy: 99,2%. Độ đặc hiệu: 100% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	500
13	VT24013	Test nhanh chuẩn đoán sốt xuất huyết(kháng Thể)	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3,, 4. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 97,3%. Độ đặc hiệu: 98,1% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	500

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
14	VT24014	Test Chuẩn đoán Giang Mai	Phát hiện định tính kháng thể kháng vi khuẩn Giang mai trong huyết tương hoặc huyết thanh trong cơ thể con người. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99%. Độ đặc hiệu: 99% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	500
15	VT24015	Tube chứa chất chống đông Heparin	- Ống nghiệm Heparin kích thước 13x75mm; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Ống	48,000
16	VT24016	Tube chứa chất chống đông EDTA	- Ống nghiệm chứa hoá chất Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium EDTA K2 kích thước 13x75mm, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Ống	48,000
17	VT24017	Tube chứa chất chống đông Citrate	- Ống nghiệm Sodium Citrate 3,8% kích thước 13x75mm, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Ống	2,500
18	VT24018	Ống nghiệm đông máu (Serum)	+ Chất liệu nhựa nguyên sinh PP 13x75mm, nắp nhựa LDPE + Có chứng nhận thử nghiệm của Bộ Y Tế + Phù hợp TCVN 7612:2007. + Màu nhãn và nắp: Đỏ + ISO 13485:2016 + Chất phụ gia: Silica + hạt nhựa + Thể tích lấy máu: 2ml + HSD: 36 tháng + Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm	Ống	15,000
19	VT24019	Ống nghiệm nhỏ PS/PP có nắp 5ml	+ Chất liệu nhựa PS nguyên sinh 13x75mm trong suốt, có nắp ấn bên trong ống, không nhãn. + Phù hợp TCVN 7612:2007. + ISO 13485:2016 + Thể tích 5ml + HSD: 60 tháng + Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm	Cái	12,000
20	VT24020	Đầu col xanh (200 - 500 µl)	• Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. • Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-1000ul	Cái	10,000
21	VT24021	Đầu col vàng có khóa (5 - 200 µl)	• Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. • Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	Cái	20,000
22	VT24022	Lam nhám	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám.	Hộp	200

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
23	VT24023	Cồn tuyệt đối 90	Thành phần: - Cồn (90%) vol - Nước cất Công dụng: - Sát trùng - Tẩy vết bẩn thông thường - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế	Lít	3,000
24	VT24024	Que lấy bệnh phẩm nam/nữ tuyệt trùng	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 150mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Que	6,000
25	VT24025	Que Spatula	Tiệt trùng từng cây.	Cái	6,000
26	VT24026	Lọ đựng nước tiểu	+ Nắp màu đỏ, có nhãn, thể tích lọ 50ml + ISO 13485 + HSD: 36 tháng + Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm	Cái	15,000
27	VT24027	Nước Cất	Nước cất 1 lần	Can	6,000
28	VT24028	Test nhanh chuẩn đoán viêm dạ dày (HP) dùng trong nội soi	Phát hiện định tính kháng thể kháng H.Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,5%. Độ đặc hiệu: 99,2% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	1000
29	VT24029	Dung dịch rửa tay diệt khuẩn	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%	Chai	30
30	VT24030	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	"Hỗn hợp 5 enzyme Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase, có thể sử dụng cho máy rửa khử khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930. Hiệu quả chống lại màng biofilm vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5 Nồng độ sử dụng: từ 0.1% (máy rửa) pH = 6.8-7.3 Thời gian: từ 5 phút Phù hợp với mọi chất lượng nước khác nhau"	Can	15
31	VT24031	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế	Didecyltrimethylammonium Chloride 10% (w/w); Chlorhexidine Digluconate 1.5% (w/w); chất hoạt động bề mặt non-ionic; và các phụ gia vừa đủ 100%.	Can/5lít	28

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
32	VT24032	Dung dịch Enzym làm sạch dụng cụ	1. Hỗn hợp 5 enzyme Protease < 0.1%, Lipase < 0.1%, Amylase < 0.1%, Mannanase < 0.1%, Cellulase < 0.1%, có thể sử dụng cho máy rửa khử khuẩn. 2. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930. 3. Hiệu quả chống lại màng biofilm vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5 4. Nồng độ sử dụng: từ 0.1% (máy rửa) pH = 6.8-7.3 Thời gian: từ 5 phút Phù hợp với mọi chất lượng nước khác nhau	Can	10
33	VT24033	Phim X-quang khô laser 8 x 10 inch (20 x 25cm)	Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 20cm x 25cm - Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser, sản xuất theo công nghệ ECO DRY thân thiện với môi trường. - Tương thích với máy in phim DRYPIX Smart, Drypix Plus \$ Drypix Edge - Có giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy cam kết đáp ứng hàng hóa của hãng sản xuất	Tấm	40,000
34	VT24034	Eko gips 10cm x 2.7m Eko gips 10cm x 2.7m	• Công dụng: hỗ trợ đặc lực cho bệnh nhân khi bị gãy xương. • Nguyên liệu: bông với thạch cao. • Màu sắc: trắng. • Trọng lượng: 390g/m2, 400g/m2, 410g/m2...	Cuộn	200
35	VT24035	Đai cố định cổ (Đai cổ mềm)	Chức năng: Cố định đốt sống cổ. Chất liệu mút mềm, khóa Velcro, hệ thống dán xé ngoại nhập	Cái	10
36	VT24036	Ecolen USP 2/0, 75cm, RH26mm (R27RH260)	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene, màu xanh dương, số 2/0, dài 75cm. Kim tròn 1/2c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80. Quy cách đóng gói: Hộp/12 tép	Tép	30
37	VT24037	Túi đựng nước tiểu KN7	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Sợi	200
38	VT24038	Bơm tiêm 20cc	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	5,000

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
39	VT24039	Bơm tiêm 50cc (cho ăn)	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2,500
40	VT24040	Bơm tiêm 50ml có luer lock cho máy bơm tiêm điện	Bơm tiêm nhựa liền kim 50 ml; Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (luerlock) để kết nối chắc chắn; gioăng mềm dẻo. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995	Cái	2,500
41	VT24041	Dây thở oxy 2 nhánh sơ sinh	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Sợi	100
42	VT24042	Đai vải Desault T-P	Cố định, ổn định khớp vai. Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa Velcro.	Cái	100
43	VT24043	Nẹp cẳng tay dài T-P các số	Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm, dài 18-25cm	Cái	200
44	VT24044	Nón giấy phẫu thuật	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da	Cái	500
45	VT24045	Dây hút đàm các số 10, 14 không van	Các số 5, 6,8,10,12,14,16. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500mm. Gồm 2 loại có nắp hoặc không có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	150
46	VT24046	Dây hút đàm các số 8, 10, 12, 14, 16 có van kiểm soát	Các số 5, 6,8,10,12,14,16. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500mm. Gồm 2 loại có nắp hoặc không có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	150
47	VT24047	Bo hút nhót (Bo đồ cao su) Có vòi liền - 90ml	Chất liệu nhựa + cao su.	Cái	150
48	VT24048	Nẹp chống xoay ngắn T-P các số	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm, hệ thống dán xé ngoại nhập, chiều cao của nẹp từ 30 - 35cm	Cái	50
49	VT24049	Nẹp chống xoay dài	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm, hệ thống dán xé ngoại nhập, chiều cao của nẹp từ 65cm-75cm	Cái	50

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
50	VT24050	Mặt nạ xông khí dung (người lớn)	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2\text{m}$, lòng ống có khóa chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	600
51	VT24051	Black Silk 1,5(4/0)75cm 3/8 CT19	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi làm từ các sợi kén của sâu tơ tằm họ Bombyx mori, số 4/0, dài 75cm, có phủ sáp. Kim tam giác 3/8c, dài 19mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80 Quy cách đóng gói: Hộp/30 tép	Sợi	300
52	VT24052	Black Silk (2/0)75cm 3/8CT24	- Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi bền, làm từ các sợi kén của sâu tơ tằm họ Bombyx mori, sợi chỉ bền đa sợi chắc chắn, không gây hiện tượng mao dẫn, có phủ sáp, số 2/0, dài 75cm, màu đen. - Kim tam giác 3/8c, dài 24mm, bằng thép 302 không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Sợi	300
53	VT24053	Black Silk 3(2/0)75cm 1/2CR26	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi làm từ các sợi kén của sâu tơ tằm họ Bombyx mori, số 2/0, dài 75cm, có phủ sáp. Kim tròn 1/2c dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80. Quy cách đóng gói: Hộp/30 tép	Tép	300
54	VT24054	Eko gips 7.5cm x 2.7m	• Công dụng: hỗ trợ đặc lực cho bệnh nhân khi bị gãy xương. • Nguyên liệu: bông với thạch cao. • Màu sắc: trắng. • Trọng lượng: 390g/m², 400g/m², 410g/m²...	Cuộn	300
55	VT24055	Tạp dề phẫu thuật	Kích thước: 0,8 x 1,2 m	Cái	100
56	VT24056	Nẹp đùi ngăn các số	Chất liệu vải mút dệt kim ngoại nhập, vải lưới thể thao cao cấp, thanh định vị bằng nhôm lớn, có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cẳng chân, hệ thống dán xé ngoại nhập	Cái	100
57	VT24057	Băng thun 03 móc (0.1m*3m)	Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... • Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. • Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng.	Cuộn	300
58	VT24058	Đai xương đòn	Chất liệu vải cotton, mút xốp, khóa Velcro các số	Cái	100

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
59	VT24059	Nẹp đùi dài Zimmer T-P các số	Chất liệu vải mút dệt kim ngoại nhập, vải lưới thể thao cao cấp, thanh định vị bằng nhôm lớn, có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cẳng chân, hệ thống dán xé ngoại nhập	Cái	100
60	VT24060	Găng tay dài sản khoa chưa tiệt trùng	- Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Chưa tiệt trùng. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 450 mm. - Chiều dày 1 lớp: 0,15±0,03 mm. - Chiều rộng: số 7.0: 89±5mm; số 7.5: 95±5mm - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 12.5N; sau già hóa ≥ 9.5N. - Độ đàn hồi: trước già hóa ≥ 700%, sau già hóa ≥ 550%.	Đôi	100
61	VT24061	Mặt nạ xông khí dung (trẻ em)	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	100
62	VT24062	Disposable Needle 18G 20G 23G 25G	Kim các số G18, G20, G23, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE được các tổ chức quốc tế công nhận	Cái	300,000
63	VT24063	Dây nối bơm tiêm 140cm	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm, có khóa chặn dòng, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt.	Cái	200
64	VT24064	Bông không hút nước	Tên gọi khác: Bông không thấm nước; Bông mỡ, Nguyên liệu: bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ., Quy cách: 1 kg/ cuộn	Kg	20
65	VT24065	Bột Bó 6 inches	• Công dụng: hỗ trợ đặc lực cho bệnh nhân khi bị gãy xương. • Nguyên liệu: bông với thạch cao. • Màu sắc: trắng. • Trọng lượng: 390g/m2, 400g/m2, 410g/m2...	Cuộn	100
66	VT24066	Ống thông nội khí quản các số	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Không bóng và có cản quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm . Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	50

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
67	VT24067	Adult gastric lavage kit	Làm bằng cao su thiên nhiên	Bộ	30
68	VT24068	Nelaton catheter 2 ways No6,8,10,12,14,16	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn TCVN 13398: 2021	Cái	150
69	VT24069	Nylon Suture 2/0 with triangle needle	- Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6, có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, số 2/0, dài 75cm, màu xanh dương. - Kim tam giác 3/8c, dài 26mm, bằng thép 302 không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Sợi	600
70	VT24070	Ống nghe Yamasu	*Mặt nghe gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt * Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau *dây chữ Y làm bằng nhựa PVC * Nguyên lý: Nghe nhịp tim, nhịp mạch qua màng nghe.	Cái	50
71	VT24071	Chromic Catgut 3.5(2/0)75cm 1/2CR26	- Chỉ tự tiêu tan chậm đơn sợi, chỉ bằng chất liệu Collagen tinh khiết, giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày, số 2/0 dài 75cm, màu nâu. - Kim tròn 1/2c dài 26mm, bằng thép 302 không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - AL (có chứa chất khử trùng), bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Sợi	400
72	VT24072	Black Silk 3(2/0)75cm 1/2CR26	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi làm từ các sợi kén của sâu tơ tằm họ Bombyx mori, số 2/0, dài 75cm, có phủ sáp. Kim tròn 1/2c dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80. Quy cách đóng gói: Hộp/30 tép	Tép	200
73	VT24073	Lọc vi khuẩn dùng cho máy thở (có cổng đo CO2)	• Bộ lọc nhiệt , có cổng CO2 • Hiệu quả cao của cổng lấy mẫu khí • Trọng lượng nhẹ, sức cản dòng không khí thấp • Lọc hiệu quả BFE >99.99%, lọc virus VFE >99.99% • Đầu nối tiêu chuẩn phù hợp với máy thở, máy gây mê: 22M/15F~15M/22F • Thể tích khí lưu thông: 200-1500ml • Các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo • Tiệt trùng bằng khí EO • Quy cách đóng gói: 100 cái/thùng; đóng gói từng cái riêng lẻ. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; EC	Cái	15
74	VT24074	Băng vải cuộn y tế 2m x 0.09m	Được làm từ 100% sợi cotton. đồng đều về kích thước và chất lượng.	Cuộn	5,000

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
75	VT24075	Kim luồn tĩnh mạch 20	Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh có cổng tiêm, Có 4 đường cản quang ngầm & lưu được trong mạch máu đến 72 giờ. Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 18G/20G/22G. Tốc độ dòng chảy khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ kim, Kích thước đạt tiêu chuẩn quốc tế. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	2,000
76	VT24076	Bơm tiêm insulin	- Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Bơm gắn liền kim, dung tích 1ml. Kim các cỡ 30Gx1/2" và 30Gx5/16" - Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI). - Giaoăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt - Tiêu chuẩn TCVN 13375:2021	Cái	10,000
77	VT24077	Dụng cụ thông khí đường miệng (Airway) các số 0,1,2,3	Chất liệu nhựa y tế tốt dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Kích cỡ: số 0: 60mm; số 1: 70mm; số 2: 80mm; số 3: 90mm; số 4: 100mm. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	20
78	VT24078	Găng tay tiệt trùng	- Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Tiệt trùng bằng khí EO, tiệt trùng từng đôi một. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 280 mm. - Chiều dày 1 lớp: 0,15±0,03 mm. - Chiều rộng: số 6.5: 83±5mm; số 7.0: 89±5mm; số 7.5: 95±5mm; số 8.0: 102±5mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 12.5N; sau già hóa ≥ 9.5N. - Độ dẫn dài: trước già hóa ≥ 700%, sau già hóa ≥ 550%.	Đôi	15,000
79	VT24079	Nylon 4(1)75cm 3/8 DS40	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6 (Nylon), màu xanh dương, có lớp bao phủ silicon, số 1, dài 75cm Kim tam giác 3/8c, dài 40mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80. Quy cách đóng gói: Hộp/30 tép	Tép	300
80	VT24080	Nylon (6/0)75cm 3/8 DS13	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6 (Nylon), màu đen, có lớp bao phủ silicon, số 6/0, dài 75cm. Kim tam giác 3/8c, dài 13mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80. Quy cách đóng gói: Hộp/12 tép	Sợi	1,000

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
81	VT24081	Nylon (3/0)75cm 3/8 DS26	- Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6, có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, số 3/0, dài 75cm, màu xanh dương. - Kim tam giác 3/8c, dài 26mm, bằng thép 302 không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Sợi	1,000
82	VT24082	Nylon (4/0)75cm 3/8 DS18	- Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6, có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, số 4/0 dài 75cm, màu xanh dương. - Kim tam giác 3/8c dài 18mm, bằng thép 302 không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Sợi	600
83	VT24083	Lưỡi dao mổ	• Chất liệu được làm từ thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại của Đức. • Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau. • Lưỡi dao đã được tiệt trùng. • Gồm các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23.	Cái	3,000
84	VT24084	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10,000
85	VT24085	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (10ml)	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	150,000
86	VT24086	Bộ dây truyền dịch Tanaphar (Chiều dài dây 1,5m; Cổng tiếp thuốc chữ Y; Đầu nối kim: đầu côn hoặc đầu xoắn, Kim tiêm các cỡ)	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE được các tổ chức quốc tế công nhận	Bộ	20,000
87	VT24087	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (1ml)	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml cỡ kim 25G; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Bơm tiêm đạt khoảng chết $\leq 0,03\text{ ml}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10,000
88	VT24088	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (5ml)	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200,000
89	VT24089	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần	* Kim đốc đồng, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. * Thân kim nhỏ, đầu kim sắc nhọn. Vô trùng dùng 1 lần hoặc hấp sấy dùng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, FSC, EC, hộp giấy.	Cây	400,000

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
90	VT24090	Cồn y tế 70%	Thành phần: - Cồn (70%) vol - Nước cất Công dụng: - Sát khuẩn - Tẩy vết bẩn thông thường - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế	Lít	5,000
91	VT24091	Gạc phẫu thuật (tiệt trùng)	"Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin.	Miếng	400,000
92	VT24092	Băng gạc vô trùng không thấm nước STERILE ADFLEX (With-pad) 6cm x 7cm	Băng film Polyurethane (P.U) không chứa latex, trong suốt, không thấm nước, dễ dàng theo dõi vùng dán băng, 4 góc bo tròn tránh bung mép. Phủ keo Acrylic độ dính 440g/12mm ± 30g, độ bền kéo 2.0kg/12mm ± 200g an toàn cho mọi loại da. Gạc 3cm x 4cm phủ màng P.E (polyethylene) không dính vào vết thương. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.	Miếng	5,000
93	VT24093	Bo huyết áp + Van	Bo: Màu đen, chất liệu Latex, dùng thay thế trong bộ huyết áp kế. Val: Hộp kim không gỉ, dùng thay thế trong bộ huyết áp kế.	Bộ	20
94	VT24094	Huyết áp kế Yamasu người lớn không ống nghe	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	Bộ	100
95	VT24095	Huyết áp kế Yamasu trẻ em không ống nghe	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	Bộ	50
96	VT24096	Kim nha ngắn số 27	- Mũi kim sắc bén cắt giảm thiểu cảm giác đau và khó chịu cho bệnh nhân. - Đốc kim bằng chất liệu PP (Polypropylen), răng khóa xoắn ốc, chắc chắn khi vặn vào ống tiêm. Có hình ảnh mũi tên chỉ báo mặt vát kim. - Kim bằng thép không gỉ, có độ bền cao khó gãy ngay cả khi bệnh nhân vùng vẩy dữ dội. - Được đóng gói riêng biệt từng cái trong vỏ nhựa đảm bảo sự vô trùng. - Cỡ kim 27G, dài 21mm hoặc 30mm - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	Cây	2,000
97	VT24097	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước: 63mmx30m		100

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
98	VT24098	Bông y tế thấm nước 1kg vô trùng	- Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ thiên nhiên 100% cotton, có độ thấm hút cao - Bông trắng, không mùi, xơ bông mảnh, mềm mại, trắng mịn không có xơ ngoại lai, không lẫn tạp chất, mảnh lá và vỏ hạt. - Tấm bông dày mỏng đa dạng đáp ứng yêu cầu của Bệnh viện - Không mùi, không vị. Không độc tố và không gây dị ứng. - Tốc độ hút nước: ≤ 5 giây - Độ ẩm: $\leq 8\%$; pH: Trung tính; không có tinh bột và Dextrin - Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. - Quy cách: 1kg/ gói.	Kg	400
99	VT24099	Dây Garo	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2		400
100	VT24100	Băng keo lụa	Vải lụa trắng Acetate Taffeta thông thoáng, định lượng 63-69g/m², mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5.0kg/12mm $\pm$ 500g. Phủ keo Acrylic trọng lượng 60g poly acrylic/m², độ dính 540g/12mm $\pm$ 30g, không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 03:2014/YC	Cuộn	6,000
101	VT24101	Giấy điện tim innomed-80	Kích thước: 80mmx20m	Cuộn	600
102	VT24102	Chromic Catgut 3(3/0) 75cm 1/2HR26	Dài chỉ 75 cm, kim tròn, cong 1/2. Chỉ số 3/0 vòng kim 26 mm	Sợi	600
103	VT24103	Băng gạc vô trùng không thấm nước STERILE ADFLEX (With-pad) 10cm x 12cm	Băng film Polyurethane (P.U) không chứa latex, trong suốt, không thấm nước, dễ dàng theo dõi vùng dán băng, 4 góc bo tròn tránh bung mép. Phủ keo Acrylic độ dính 440g/12mm $\pm$ 30g, độ bền kéo 2.0kg/12mm $\pm$ 200g an toàn cho mọi loại da. Gạc 5.5cm x 7cm phủ màng P.E (polyethylene) không dính vào vết thương. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.	Miếng	3,000
104	VT24104	Ống thông tiểu 2 nhánh 8Fr (3ml); 10Fr (3ml-5ml); 12Fr (30ml); 14Fr (30ml); 16Fr (30ml); 18Fr (30ml); 20Fr (30ml); 22Fr (30ml); 24Fr (30ml); 26Fr (30ml)	2 nhánh. Dây có chiều dài >40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Size 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr. có bóng 3-5ml; 5 -15ml; 15 - 30ml. Size số 8Fr, 10Fr, 24Fr, 26Fr; có bóng 3-5ml; 5 -15ml; 15 - 30ml. Tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016	Cái	300
105	VT24105	Khóa 3 ngã không dây	Khóa 3 chạc loại không có dây nối với khóa, chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền. Chịu được áp lực lên đến 300kPa (45psi), không có chất DEHP. Trong khóa 3 ngã có mũi tên đánh dấu nhằm chỉ hướng của dòng chảy. - Xoay khóa Luer Lock tạo kết nối chắc chắn. Ống kết nối: I.D: 3.0mm O.D.: 4.1mm. hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Cái	300
106	VT24106	Ống thông dạ dày MPV	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn TCVN 13398: 2021	Cái	200

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
107	VT24107	Javel		Kg	2,100
108	VT24108	Bao dây đốt (tiệt trùng)		Cái	500
109	VT24109	Điện cực tim	Mã T716. Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bắt tín hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Điện cực cảm biến Ag/AgCl có độ nhạy tốt nhất và các hạt kết dính hydro-gel có trở kháng rất thấp, Sử dụng được cho da nhạy cảm. Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016/NS-EN ISO 13485:2016; CE	Miếng	500
110	VT24110	Săng mỗ 50 x 50cm (có lỗ, không lỗ)	Nguyên liệu: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước, độ dày của vải: 40gram/m2, Quy cách: 50cm x 50cm có lỗ tròn, đường kính lỗ: 100mm; vải có màu trắng hoặc xanh. Loại: Tiệt trùng (khí EO)	Cái	3,000
111	VT24111	Giấy y tế	Công dụng: – Làm giấy lót cho trẻ em – Làm giấy thấm lót cho sản phụ – Dùng giấy lau trong siêu âm ở các phòng siêu âm – Dùng làm khăn choàng trong nha khoa Kích thước: – Giấy y tế lớn 40x50 cm	Kg	100
112	VT24112	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 1,5 lít	50 cái / bao	Cái	1,500
113	VT24113	Que thử đường huyết Vivachek Ino	- Sử dụng Men GOD, Công nghệ cảm biến sinh học, - Que test 8 điện cực bằng bạc, Công nghệ " No coding", - Mỗi que thử chứa các hóa chất phản ứng: Glucose oxidase <25 IU, Mediator <300 µg. - Loại bỏ sự ảnh hưởng của Hematocrit - Mỗi túi đựng que thử có chứa chất làm khô. - Có dung dịch kiểm chuẩn với 3 mức (thấp, trung bình và cao) - Lượng máu sử dụng rất ít chỉ 0,5 µL - Kết quả chuẩn sau 5 giây, - Cảnh báo hạ đường huyết (hypo warming), - Đánh dấu trước ăn và sau ăn - Giới hạn hematocrite (dải HCT) 20-70%. đo chính xác được cho Trẻ em, phụ nữ mang thai và những người bị chứng thiếu máu, - Độ chính xác $\geq 98.8\%$, kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn YSI plasma theo protocol của EN ISO 15197_2015. - Đạt Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016, EC. Đáp ứng tiêu chuẩn đặc biệt EN ISO 15197:2015. - Hạn sử dụng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất	Que	15,000
114	VT24114	Kim lấy máu	• Thân kim dạng tròn phù hợp với nhiều mẫu bút lấy máu. • Màu sắc: xanh da trời. • Size: 30g.	Cái	15,000
115	VT24115	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 6,8 lít	25 cái / bao	Cái	200

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
116	VT24116	Dây thở oxy MPV	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Sợi	2,000
117	VT24117	Kim luồn tĩnh mạch số 22	Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh có cổng tiêm, Có 4 đường cản quang ngầm & lưu được trong mạch máu đến 72 giờ. Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 18G/20G/22G. Tốc độ dòng chảy khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ kim, Kích thước đạt tiêu chuẩn quốc tế. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	10,000
118	VT24118	Kim luồn tĩnh mạch số 24	Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh có cổng tiêm, Có 4 đường cản quang ngầm & lưu được trong mạch máu đến 72 giờ. Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 16G/24G. Tốc độ dòng chảy khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ kim, Kích thước đạt tiêu chuẩn quốc tế. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	10,000
119	VT24119	Gel siêu âm Eurosonic	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa	Can	120
120	VT24120	Gel điện tim 250ml	• Gel điện tim 250 ml được sử dụng trong các điện cực chuẩn đoán kỹ thuật số. Trong quá trình chuyển mạch bất kỳ, cho phép sóng điện cực được chuyển giao giữa các thiết bị một cách nhanh chóng và chính xác. Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có chất formaldehyde và muối. Đặc biệt gel không có mùi hôi, không gây độc hại. • Bảo quản: Để nơi thoáng mát dưới 350C, tránh ánh sáng trực tiếp.	Chai	50

TT	Mã số	Tên hàng hóa	Hàm lượng yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng
121	VT24121	Găng tay cao su y tế có bột Sri Trang	- Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được, không gây kích ứng da, đàn hồi tốt. Chưa tiết trùng. Không phân biệt tay trái tay phải, sử dụng được cho cả hai tay, bền, không rách, không lủng, có se viền mép, bề mặt trơn hoặc nhám, đầu ngón tay nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 240 mm - Chiều dày 1 lớp (min): 0.08 mm. - Chiều rộng: size XS: 70±10mm; size S: 80±10mm; size M: 95±10mm; size L: 111±10mm; size XL: ≥ 110 mm. - Cường lực kéo đứt: Trước già hóa: ≥ 7N, sau già hóa: ≥ 6N. - Độ đàn hồi : Trước già hóa: ≥ 650%, sau già hóa: ≥ 500%.	Đôi	600,000
122	VT24122	Khí oxy	99,90 đến 99,99%	Bình	2,000
123	VT24123	Ampu - bóp bóng giúp thở (người lớn)	- 1 bóp bóng bằng PVC 1630ml cho người lớn, 680ml cho trẻ em và 340ml cho sơ sinh. - 1 Mặt nạ theo size tương ứng, - 1 Túi trộn khí Oxy 2000ml cho người lớn, 1600ml cho trẻ em và sơ sinh. - 1 Dây dẫn Oxy 200cm. Có van điều chỉnh áp lực 60 cmH₂O cho người lớn. đối với trẻ em và sơ sinh là 40cmH₂O. Các size khác nhau dùng cho các đối tượng khác nhau (người lớn, Trẻ em, sơ sinh). Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở. Tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016	Cái	5
124	VT24124	Ampu - bóp bóng giúp thở (trẻ em)	- 1 bóp bóng bằng PVC 1630ml cho người lớn, 680ml cho trẻ em và 340ml cho sơ sinh. - 1 Mặt nạ theo size tương ứng, - 1 Túi trộn khí Oxy 2000ml cho người lớn, 1600ml cho trẻ em và sơ sinh. - 1 Dây dẫn Oxy 200cm. Có van điều chỉnh áp lực 60 cmH₂O cho người lớn. đối với trẻ em và sơ sinh là 40cmH₂O. Các size khác nhau dùng cho các đối tượng khác nhau (người lớn, Trẻ em, sơ sinh). Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở. Tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016	Cái	5
125	VT24125	Nipro Spinal Needle 25G	Kim chọc dò, gây tê tủy sống mặt vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi. Mã hóa màu stylet hub	Cây	100
126	VT24126	Nipro Spinal Needle 27G	Kim chọc dò, gây tê tủy sống mặt vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi. Mã hóa màu stylet hub	Cây	100
127	VT24127	Hộp nhựa đựng kim tiêm (1,5 lít)	1,5 lít	Cái	800
128	VT24128	Hộp nhựa đựng kim tiêm (6,8 lít)	6,8 lít	Cái	70
Tổng cộng:					